

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 3 - 2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Hà

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1976; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2017 cùng các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, chị Vũ Thị D (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 16 tháng 4 năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với mẹ vợ là bà Nguyễn Thị S tại Thôn A, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống và lối sống, không có con

chung, anh H thường xuyên uống rượu, thiếu trách nhiệm về kinh tế, tình cảm, có hành vi thiếu tôn trọng đối với vợ và gia đình dẫn đến thường xuyên xảy ra xung đột đánh cãi nhau, xúc phạm danh dự của nhau ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm cũng như cuộc sống chung vợ chồng. Do mâu thuẫn ngày càng trở nên sâu sắc, tình trạng hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng và không thể hàn gắn được nên từ năm 2017 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải, khuyên nhủ anh H nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng và sâu sắc đến mức không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị D trình bày để hai bên tự thỏa thuận giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Chị Vũ Thị D đã nộp cho Tòa án: Bản trích lục Giấy kết hôn số 19 ngày 16/4/2012; Bản sao sổ hộ khẩu; Bản sao chứng minh nhân dân để chứng minh cho yêu cầu của mình. Anh Hoàng Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 10/TB-TA ngày 07/02/2018 và đã không có ý kiến, quan điểm gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án chị Vũ Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không bổ sung gì thêm.

Bị đơn là anh Hoàng Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự song đến ngày mở phiên tòa, anh Hoàng Văn H vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị Vũ Thị D xin ly hôn.

Trong vụ án này: Lời trình bày của chị Vũ Thị D về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và lý do đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà chị giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, anh H không có ý kiến gì khác nên đó là sự thật và thuộc trường hợp không phải chứng minh; Quan hệ tài sản, công nợ chung phát sinh từ quan hệ hôn nhân, chị D khai để tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề phải chứng minh, xem xét giải quyết trong vụ án này.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về

việc giải quyết vụ án: Tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D và anh H được ly hôn. Về con chung chị D và anh H không có con chung. Về tài sản chung chị D trình bày tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này. Chị Vũ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị D và anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Chị D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H được xác lập vào năm 2012 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu, thiếu trách nhiệm với gia đình, hay đánh chửi chị D, không có con chung, bất đồng quan điểm sống, lối sống và hiện nay không còn tồn tại cuộc sống chung, không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân giữa các bên đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn sâu sắc đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên sống ly thân đã lâu không còn khả năng đoàn tụ vợ chồng. Nay chị Vũ Thị D xin ly hôn với anh Hoàng Văn H cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị D với anh Hoàng Văn H.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng Khoản 1 Điều 51,

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H.
2. Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Vũ Thị D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Vũ Thị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại Biên lai số 0008640 ngày 02 tháng 01 năm 2018; Chị Vũ Thị D đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị D, anh Hoàng Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Vân